TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST Ngày: 07/8/2023 *"Về việc Ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Bùi Quang Năng

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Bùi Văn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2023/ TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P; Sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mậu Đ; Sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động ở nước ngoài); Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị P *trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mậu Đ kết hôn ngày 24/02/2016, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ chồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên không phù hợp, bất đồng với nhau về quan điểm sống, không được chồng và gia đình chồng

tôn trọng, không được quan tâm, quyết định mọi việc trong cuộc sống vợ chồng. Mâu thuẫn trầm trọng là năm 2017, từ cuối năm 2017 chị về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng chấm dứt mọi sinh hoạt chung. Quá trình mâu thuẫn anh chị được gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng không có kết quả. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Mậu Đ.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị S yêu cầu chị thanh toán số tiền 20.000.000 đồng, số tiền này ông bà đưa cho anh chị để đi xin việc nhưng chị không xin được việc, anh chị đã sử dụng chung vào việc chi tiêu sinh hoạt cho anh chị và anh em bên chồng, chị không sử dụng riêng nên chị không chấp nhận thanh toán cho ông T bà S.

Chị P trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Nguyễn Mậu Đ tại Đài Loan mà chỉ biết anh thường gọi điện về cho bố mẹ đẻ anh là ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị S ở Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Chị đề nghị Tòa án thu thập địa chỉ của anh Đ qua bố mẹ anh.

Bị đơn anh Nguyễn Mậu Đ hiện đang làm việc tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành xác minh tại bố mẹ anh là ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị S ở Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; gọi điện (ghi âm, ghi hình) qua tài khoản mạng xã hội với anh Đ do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, nội dung thể hiện: Anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn ngày 24/02/2016, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, sau một thời gian xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh không rõ, năm 2017 chị P tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình mâu thuẫn anh chị được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được. Nay chị P xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình vợ chồng có vay ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị S số tiền 20.000.000 đồng để xin việc làm cho chị P. Nay yêu cầu chị P thanh toán cho ông T bà S số tiền 20.000.000 đồng. Về tài liệu chứng cứ vay số tiền này không có, anh không cung cấp được cho Tòa án, anh cũng không có yêu cầu phản tố.

Anh hiện đang lao động tại nước ngoài không thể về Việt Nam giải quyết vụ án nên anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố mẹ anh là ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị S nhận thay anh.

Tại biên bản xác minh ngày 24/5/2023 ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị S trình bày vợ chồng chị P anh Đ có vay của ông bà 20.000.000 đồng để xin việc làm. Nay ly hôn yêu cầu chị P thanh toán cho ông bà số tiền 20.000.000 đồng. Khi vay không có giấy tờ gì nên ông bà không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 27/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh, ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị S trình bày ông bà và anh Đ xin rút yêu cầu chị P thanh toán số tiền 20.000.000 đồng và xin tự thỏa thuận với nhau. Đồng thời, tại phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ ông T bà S không có yêu cầu độc lập và đề nghị Tòa án không đưa ông bà vào tham gia tố tụng. Ông bà đồng ý nhận ủy quyền của anh Nguyễn Mậu Đ về việc giao nhận các tài liệu chứng cứ và cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho anh Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, 55, 57, 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ vợ chồng: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Mậu Đ.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị P (trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh) khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Mậu Đ (Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh), anh Đ đang sống và làm việc tại Đài Loan. Theo công văn số 3593/QLXNC- P5 ngày 22/02/2023 của Cục Q thì anh Nguyễn Mậu Đ đã xuất cảnh ngày 14/11/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy anh Đ thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Gia đình anh vẫn thường xuyên liên lạc với anh Đ nên đã nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho anh Đ. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Do điều kiện công việc nên anh Đ yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết, xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố mẹ anh là

ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị S nhận. Chị Nguyễn Thị P vì lý do ở xa và bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Đ, chị P theo thủ tục chung.

Ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị S (bố mẹ đẻ anh Đ) đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho anh Nguyễn Mậu Đ, ông T bà S, anh Đ có yêu cầu chị P thanh toán số tiền nợ 20.000.000 đồng nhưng ông bà không có yêu cầu độc lập, anh Đ không có yêu cầu phản tố, không ai có tài liệu chứng minh và xin rút yêu cầu, ông T bà S đề nghị Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng nên Tòa án không thụ lý, giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Mậu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Đ là hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2017 đến nay, hai bên xác định tình cảm không còn, chị P xin ly hôn, anh Đ đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị P và anh Đ không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hai bên có yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Mậu Đ.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Mậu Đ chưa có con chung, miễn xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Mậu Đ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0013136 ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện

Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Nguyễn Thị P 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Đồng,huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Năng